

AniMark®



Chương Trình Bảo Đảm Chăn Nuôi Toàn Cầu

LGAP 1001 *Đảm bảo chăn nuôi - Các yêu cầu về quản lý và phúc lợi động vật*
Version 1.3



© AniMark Limited 2020

Đã được đăng ký Bản quyền. Trừ khi có quy định khác hoặc được yêu cầu trong bối cảnh cụ thể, không một phần nào của ấn phẩm này có thể được sao chép hoặc sử dụng khác dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào, điện tử hoặc cơ học, kể cả sao chụp, hoặc đăng trên internet hoặc sử dụng nội bộ, mà không cần trước sự cho phép bằng văn bản. Có thể yêu cầu quyền sử dụng từ AniMark tại địa chỉ bên dưới.

AniMark Limited
Chief Executive Officer
PO Box 1359
Milton QLD 4064
AUSTRALIA
Phone: +61 (0)7 2102 3640
Email: info@animark.com.au
Website: www.animark.com.au
Published in Australia



Nội dung

Document control / Kiểm soát văn bản	5
Introduction	6
1 Scope.....	7
2 Normative references / Tài liệu tham khảo quy chuẩn.....	7
3 Terms and definitions / Thuật ngữ và định nghĩa	7
4 Personnel / Nhân sự	8
5 Environment, infrastructure and equipment / Môi trường, cơ sở hạ tầng và thiết bị	9
6 Animal identification / Nhận dạng động vật	11
7 Animal health / Thú y	13
8 Livestock movement / Di chuyển của gia súc	18
9 Slaughter and processing / Giết mổ và chế biến	21
Annex A Personnel competencies / Phụ lục A Năng lực nhân sự.....	25
Annex B: Requirements for approved transport operators / Phụ lục B: yêu cầu cho Nhà điều hành là đơn vị vận chuyển	27
Annex C: Methods of identification / Phụ lục C: Phương pháp nhận dạng.....	33
Annex D Fitness for transport / Phụ lục D: Thể trạng để vận chuyển ¹	36
Annex E Methods of restraint / Phụ lục E: Phương pháp kiềm giữ ²	37
Annex F: Permitted stunning methods / Phương pháp gây choáng được phép ³	42
Annex G Potentially painful husbandry procedures/Đau đớn tiềm tàng trong quy trình chăn nuôi ⁴	43
Annex H: Unacceptable practices and procedures / Phụ lục H: Các quy trình và thực hành không được chấp thuận.....	44
Annex I: Sampling procedures and frequencies /	46
Annex J: Indicators of an effective stun / dấu hiệu của việc gây choáng hiệu quả ...	47
Annex K: Indicators of unconsciousness in animals that are slaughtered without prior stunning / Phụ lục K: Các dấu hiệu bất tỉnh ở động vật bị giết mổ mà không gây choáng trước	48
Annex L: Indicators used to confirm death after slaughter / Phụ lục L: dấu hiệu được sử dụng để xác nhận tử vong sau khi giết mổ	49



Foreword / Lời nói đầu

Chương trình Bảo đảm Chăn nuôi Toàn cầu (LGAP) là một chương trình chứng nhận quốc tế dành cho các Nhà điều hành và Cơ sở xuất, nhập khẩu, quản lý và chế biến vật nuôi.

Tiêu chuẩn LGAP củng cố cho LGAP và bao gồm các tài liệu sau:

- LGAP 1000 *Đảm bảo chăn nuôi - Các nguyên tắc cơ bản và từ vựng*
- LGAP 1001 *Đảm bảo chăn nuôi - Các yêu cầu về quản lý và phúc lợi động vật;*
- LGAP 1002 *Đảm bảo chăn nuôi - Yêu cầu đối với hệ thống quản lý Nhà điều hành và Cơ sở*
- LGAP 1003 *Đảm bảo chăn nuôi - Các yêu cầu đối với chuỗi hành trình sản phẩm của nhà điều hành.*

Các Tiêu chuẩn LGAP đã được Ủy ban Tiêu chuẩn AniMark phù hợp với các phương pháp phát triển tiêu chuẩn được quốc tế đã được chấp nhận, bao gồm cơ hội để đóng góp ý kiến cho các bên liên quan và công chúng.

Document control / Kiểm soát văn bản

Có thể tải xuống phiên bản mới nhất của tất cả các văn bản quy chuẩn từ trang web AniMark:
<https://www.animark.com.au/>

Language / Ngôn ngữ

Ngôn ngữ trong các tài liệu gốc được viết bằng tiếng Anh. Các tài liệu LGAP sẽ được dịch sang các ngôn ngữ khác và xuất bản trên trang web AniMark. Sau khi được xuất bản, các tài liệu LGAP chính thức này sẽ là tài liệu duy nhất có thể được sử dụng để chứng nhận bằng ngôn ngữ đó. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa các bản dịch, bản tiếng Anh sẽ được ưu tiên áp dụng.

Changes to documents / Các thay đổi của tài liệu

Tài liệu quy phạm được xác định bằng một mã tài liệu duy nhất, số phiên bản và ngày tháng.

Ngày trong tên phiên bản cho biết ngày tài liệu có hiệu lực.

Các bản cập nhật sẽ được gửi đến tất cả các Tổ chức chứng nhận LGAP, Nhà điều hành và Cơ sở được chứng nhận như thông tin liên lạc chính thức.



Introduction

Tiêu chuẩn này là một tiêu chuẩn trong bộ các tiêu chuẩn hỗ trợ vẫn hành của Chương Trình Đảm Bảo Chăn Nuôi Toàn Cầu (LGAP). Cùng với nhau, chúng tạo thành một bộ tiêu chuẩn nhất quán về đảm bảo chăn nuôi và hỗ trợ các tổ chức, thuộc mọi loại hình và quy mô, xác định và thực hiện các cam kết đảm bảo chăn nuôi của họ.

LGAP là một chương trình đánh giá và chứng nhận sự phù hợp quốc tế dành cho các Nhà điều hành và Cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu, quản lý và chế biến vật nuôi. Đây được xem là nguồn cung cấp protein quan trọng cho cộng đồng toàn cầu. Cách thức đối xử với những vật nuôi này thông qua chuỗi cung ứng là mối quan tâm ngày càng tăng của cộng đồng toàn cầu, những người đang tìm kiếm sự đảm bảo rằng các kỳ vọng nhất định về phúc lợi và quản lý động vật được đáp ứng.

Tiêu chuẩn này đưa ra các yêu cầu về phúc lợi và quản lý vật nuôi. Nó được áp dụng cho các nhà điều hành của đơn vị nhập khẩu và các cơ sở chăn nuôi, trang trại và lò mổ. Các yêu cầu được thiết kế để giải quyết các chủ đề về nhân sự; cơ sở hạ tầng và thiết bị; và xác định động vật, sức khỏe, di chuyển và giết mổ.

Một số Phụ lục bao gồm các chủ đề như năng lực nhân sự; vận chuyển; phương pháp nhận dạng động vật; phương pháp kiểm chế; các phương pháp gây choáng được phép; thực hành không được chấp nhận; và các chỉ số cho hiệu quả gây choáng, bất tỉnh của động vật và xác nhận cái chết.



1 Scope

Tiêu chuẩn này bao gồm các yêu cầu về phúc lợi và quản lý vật nuôi dùng để giết mổ và có thể được áp dụng ở bất kỳ khu vực tài phán nào. Giết mổ có thể là để cung cấp thực phẩm, hoặc để tuân theo văn hóa hoặc tôn giáo.

Các yêu cầu bao gồm phúc lợi và sức khỏe động vật; nhân viên; cơ sở hạ tầng và thiết bị; xác định và di chuyển động vật; vận chuyển; giết mổ và chế biến.

Tiêu chuẩn này được áp dụng cho các đối tượng sau

- a) Nhà điều hành, bao gồm:
 - i. Nhà nhập khẩu; và
- b) Cơ sở; bao gồm:
 - ii. Trại nuôi và trại vỗ béo; và
 - iii. Cơ sở giết mổ

Tiêu chuẩn này cũng sẽ bao gồm cả việc vận chuyển gia súc giữa Nhà điều hành và Cơ sở.

2 Normative references / Tài liệu tham khảo quy chuẩn

Không có tài liệu tham khảo quy chuẩn nào

3 Terms and definitions / Thuật ngữ và định nghĩa

Đối với mục đích của tài liệu này, các thuật ngữ và định nghĩa được đưa ra trong LGAP 1000 được áp dụng.



4 Personnel / Nhân sự

Nguyên tắc: Có đủ số lượng người có đủ năng lực cho các công việc cần được thực hiện. Năng lực nghĩa là nhân viên cần có kiến thức và kỹ năng cần thiết cho nhiệm vụ mà họ thực hiện.

GENERAL REQUIREMENTS FOR IMPORTER OPERATORS AND ALL FACILITIES / YÊU CẦU CHUNG ĐỐI VỚI NHÀ ĐIỀU HÀNH NHẬP KHẨU VÀ TẤT CẢ CÁC CƠ SỞ

4.1 Nhà điều hành và cơ sở phải:

- a) xác định số lượng nhân sự cần thiết để đáp ứng các yêu cầu của Tiêu chuẩn LGAP;
- b) Nhận diện và tiếp cận với những nhân viên đó.

CHÚ THÍCH: Việc xác định số lượng nhân viên bị ảnh hưởng bởi:

- c) quy mô, loại hình và tần suất của hoạt động;
- d) thời gian của lễ hội hoặc sự kiện văn hóa;
- e) điều kiện môi trường;
- f) số lượng và loại vật nuôi; và
- g) sự cần thiết phải xác minh khả năng truy xuất nguồn gốc tại các điểm kiểm soát tới hạn.

4.2 Nhà điều hành hoặc Cơ sở phải:

- a) xác định và chứng minh rằng nhân viên của mình có ít nhất các năng lực nêu trong Phụ lục A; và
- b) lưu lại quá trình và các văn bản để hỗ trợ việc thực hiện a)

4.3 Nhà điều hành hoặc Cơ sở phải xác định và phân bổ trách nhiệm để đáp ứng các yêu cầu, bao gồm cả nhân sự chịu trách nhiệm cụ thể cho:

- a) các quá trình giám sát;
- b) việc áp dụng các Tiêu chuẩn LGAP hàng ngày;
- c) phúc lợi động vật:
 - i. luôn sẵn sàng hoặc có thể liên lạc mọi lúc khi động vật ở trong khu vực; và
 - ii. hiểu các yêu cầu của Tiêu chuẩn LGAP và thông báo các yêu cầu đó cho nhân viên thích hợp, bao gồm cả người điều hành vận tải và nhân viên chuỗi cung ứng;
- d) danh danh động vật;
- e) ghi chép các chuyển động của vật nuôi; và
- f) xác minh khả năng truy xuất nguồn gốc tại các điểm kiểm soát tới hạn.



5 Environment, infrastructure and equipment / Môi trường, cơ sở hạ tầng và thiết bị

Nguyên tắc: Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị được thiết kế, xây dựng và bảo trì để đảm bảo rằng chúng phù hợp với vật nuôi được xử lý, chúng đáp ứng được các yêu cầu nhiệm vụ được và không gây hại.

GENERAL REQUIREMENTS FOR IMPORTER OPERATORS AND ALL FACILITIES / YÊU CẦU CHUNG ĐỐI VỚI NHÀ ĐIỀU HÀNH NHẬP KHẨU VÀ TẤT CẢ CÁC CƠ SỞ

- 5.1** Cơ sở hạ tầng và thiết bị phải được thiết kế và cung cấp để ngăn ngừa việc xổng chuồng, chấn thương, trượt và ngã khi:
- a) nhập và xuất vật nuôi; và
 - b) Xử lý và giữ động vật
- 5.2** Cơ sở hạ tầng và thiết bị phải là:
- a) trong tình trạng được sửa chữa tốt và sử dụng hiệu quả; và
 - b) được bảo trì theo lịch và lưu các hồ sơ liên quan
- 5.3** Cơ sở hạ tầng và thiết bị cho phép truy xuất nguồn gốc vật nuôi phải:
- a) có sẵn tại các điểm kiểm soát tới hạn
 - b) được sử dụng theo quy trình, văn bản hướng dẫn của nhà sản xuất.
- 5.4** Cơ sở hạ tầng và thiết bị dự phòng sẽ luôn sẵn sàng khi cần.
- 5.5** Nhân viên phải có năng lực trong các ứng phó khẩn cấp, bao gồm kiến thức về vị trí và hoạt động của thiết bị khẩn cấp và việc áp dụng bất kỳ thông tin dạng văn bản nào.
- LƯU Ý: Các trường hợp khẩn cấp bao gồm hỏa hoạn, con người hoặc vật nuôi bị thương, xe cộ bị hỏng hóc hoặc gặp tai nạn, các sự cố ngẫu nhiên, mất điện, tràn hóa chất và điều kiện môi trường (ví dụ: quá nóng hoặc quá lạnh, lũ lụt, gió bão)



ADDITIONAL REQUIREMENTS FOR FEEDLOT, FARM AND ABATTOIR FACILITIES / YÊU CẦU BỔ SUNG ĐỐI VỚI TRẠI VỠ BÉO, TRẠI NUÔI VÀ CƠ SỞ GIẾT MỒ

- 5.6** Tất cả các nguồn điện phải:
- a) Vật nuôi không thể tiếp cận được; hoặc là
 - b) Được bảo vệ khỏi vật nuôi.
- CHÚ THÍCH: yêu cầu này bao gồm cả việc sử dụng hàng rào điện để quản lý vật nuôi.
- 5.7** Bất cứ thứ gì có thể gây độc cho vật nuôi hoặc có nguy cơ về an toàn thực phẩm (ví dụ: hóa chất, chất tẩy rửa, v.v.) phải:
- a) không có trên các bề mặt mà vật nuôi tiếp cận; và
 - b) được lưu giữ và bảo quản để chúng không làm hại vật nuôi hoặc thức ăn.
- 5.8** Mặt sàn của cơ sở hạ tầng và thiết bị phải được thoát nước, bề mặt không trơn trượt và phải được vệ sinh.
- 5.9** Phải có đủ ánh sáng để vật nuôi di chuyển và có thể kiểm tra từng cá thể vật nuôi.
- 5.10** Vật nuôi phải được quản lý để giảm thiểu sự tiếp xúc với các điều kiện môi trường bất lợi.
- 5.11** Vật nuôi phải được giữ an toàn và bảo vệ khỏi:
- a) đột nhập trái phép; và
 - b) động vật săn mồi.
- 5.12** Chuồng nuôi nhốt phải cho phép vật nuôi đứng lên, nằm xuống và quay đầu mọi lúc.

FURTHER ADDITIONAL REQUIREMENTS FOR STUNNING IN ABATTOIR FACILITIES / CÁC YÊU CẦU BỔ SUNG THÊM ĐỂ CHẠY ĐƯỢC TRONG CÁC CƠ SỞ GIẾT MỒ

- 5.13** Khi sử dụng thiết bị gây choáng, thiết bị gây choáng phải được làm sạch và bảo dưỡng:
- a) hàng ngày khi sử dụng; và
 - b) phù hợp với hướng dẫn của nhà sản xuất.



6 Animal identification / Nhận dạng động vật

Nguyên tắc: Có một hệ thống để đảm bảo tất cả động vật tại chỗ đều được xác định để có thể truy xuất nguồn gốc trong toàn bộ chuỗi cung ứng.

GENERAL REQUIREMENTS FOR IMPORTER OPERATORS AND ALL FACILITIES / ỀU CẦU CHUNG ĐỐI VỚI NHÀ ĐIỀU HÀNH NHẬP KHẨU VÀ TẤT CẢ CÁC CƠ SỞ

6.1 Động vật phải được xác định bằng một trong các phương pháp nêu trong Phụ lục C.

CHÚ THÍCH: chỉ phương pháp nhận dạng được quy định cho mức độ cụ thể được sử dụng cho từng vật nuôi cụ thể

6.2 Các phương pháp nhận dạng không được:

- a) độc hại đối với động vật; hoặc là
- b) có nguy cơ về an toàn thực phẩm.

6.3 Động vật phải được kiểm tra để nhận dạng khi di chuyển vào hoặc ra khỏi khu vực và trong thời gian chúng ở trong khu vực.

CHÚ THÍCH: Các phương pháp nhận biết, bao gồm cả khi cho phép nhận dạng nhóm và nhận dạng cá nhân, được nêu chi tiết trong Phụ lục C.

6.4 Nếu vật nuôi được phát hiện là mất thông tin nhận dạng, Nhà điều hành hoặc Cơ sở phải:

- a) nhận dạng lại vật nuôi ngay lập tức;
- b) lưu lại thông tin nhận dạng vừa thay thế; và
- c) khi tài liệu nhận dạng được sử dụng, việc áp dụng nhận dạng thay thế và mọi thay đổi khác phải được ghi lại.

CHÚ THÍCH: Việc thiếu nhận dạng có thể bao gồm sự vắng mặt vật lý, hư hỏng hoặc không hiệu quả.

6.5 Nhà điều hành hoặc Cơ sở phải kiểm tra đảm bảo tất cả các tài liệu nhận dạng phải trùng khớp với vật nuôi và ghi lại bất kỳ sai lệch nào.

6.6 Cơ sở phải báo cáo các sai lệch về thông tin nhận dạng vật nuôi trong tài liệu nhận dạng cho nhà cung cấp vật nuôi ngay lập tức.

6.7 Nhà điều hành hoặc Cơ sở phải báo cáo những sai lệch trong tài liệu nhận dạng cho các đối tác trong chuỗi cung ứng khi có yêu cầu

6.8 Khi dụng cụ định dạng cá thể hoặc dụng cụ định dạng vật lý được sử dụng, các dụng cụ định dạng mới hoặc chưa sử dụng phải luôn được lưu giữ ở một vị trí an toàn.



- 6.9** Khi được sử dụng, một sổ đăng ký các dụng cụ định dạng cá thể mới hoặc chưa sử dụng sẽ được duy trì và việc sử dụng các dụng cụ định dạng cá thể sẽ được ghi lại. Thông tin có trong sổ đăng ký ít nhất phải bao gồm:
- ngày sử dụng;
 - số lượng dụng cụ định dạng cá thể được sử dụng;
 - số nhận dạng dụng cụ định dạng cá thể; và
 - mô tả về các dụng cụ định dạng cá thể được sử dụng, kể cả khi chúng được sử dụng để thay thế cho các dụng cụ định dạng hiện có.
- 6.10** Khi sử dụng, các dụng cụ định dạng cá thể chỉ được xóa khỏi vật nuôi sống để giải quyết vấn đề sức khỏe và phúc lợi hoặc vì dụng cụ định dạng cá thể có nguy cơ bị tách rời với vật nuôi.
- 6.11** Khi dụng cụ định dạng cá thể được tìm thấy hoặc gỡ bỏ, phải:
- được ghi nhận trong sổ đăng ký bao gồm số nhận dạng dụng cụ định dạng cá thể, ngày tìm thấy hoặc xóa bỏ và lý do loại bỏ (nếu có);
 - không được sử dụng lại; và
 - được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp của dụng cụ định dạng cá thể cá nhân nếu được yêu cầu; hoặc là
 - được phá hủy.
- CHÚ THÍCH: phương pháp phá hủy phải là phương pháp làm cho số nhận dạng không thể hoạt động và không thể sử dụng lại
- 6.12** Theo yêu cầu, thông tin nhận dạng động vật và thông tin dạng văn bản liên quan cần thiết để hỗ trợ truy xuất nguồn gốc sẽ được cung cấp nhanh chóng cho chủ vật nuôi, đối tác chuỗi cung ứng, nhà cung cấp, khách hàng, Chủ chương trình, các đại lý hoặc cơ quan quản lý.



7 Animal health / Thú y

Nguyên tắc: Thực hiện quản lý hiệu quả nhằm giảm tỷ lệ mắc bệnh, tỷ lệ tử vong của vật nuôi và các rủi ro khác đối với sức khỏe và phúc lợi của vật nuôi.

GENERAL REQUIREMENTS FOR IMPORTER OPERATORS AND ALL FACILITIES / YÊU CẦU CHUNG ĐỐI VỚI NHÀ ĐIỀU HÀNH LÀ NHÀ NHẬP KHẨU VÀ TẤT CẢ CÁC CƠ SỞ

7.1 Nhà điều hành hoặc Cơ sở sẽ:

- a) kiểm tra vật nuôi:
 - i. khi đến địa điểm; và
 - ii. liên tục hàng ngày và sau đó; hoặc là
 - iii. hai lần mỗi ngày trong chuồng giữ nếu bị giam giữ lâu hơn 12 giờ; và
 - iv. trước khi rời khỏi địa điểm; và
- b) thực hiện hành động dựa trên kết quả của các cuộc thanh tra để chứng minh việc đáp ứng Tiêu chuẩn này.

7.2 Tối thiểu, mỗi lần kiểm tra phải:

- a) quan sát từng con vật để phát hiện những bất thường, chân, tình trạng cơ thể, hô hấp và các thay đổi thái độ;
VÍ DỤ về các bất thường bao gồm:
 - chấn thương / què chân / sưng tấy
 - Trơ sùrờn
 - thờ hỏn hỏn, thờ bằng miệng hoặc thờ gáp
 - ho hoặc chảy nước mũi
 - mù lòa
 - tụ liếm cơ thể
 - lũng sục tim kiếm
- b) kiểm tra tình trạng nằm nghiêng về một bên kéo dài;
- c) kiểm tra lượng thức ăn thừa và hành vi cho ăn, khi động vật được giữ;
- d) and kiểm tra tình trạng phân và màu nước tiểu khi vật nôi bị nhốt giữ
- e) Kiểm tra lượng phân bám bên hông sùrờn, bụng và chân của vật nuôi.



7.3 Vật nuôi rời khỏi địa điểm phải được người có thẩm quyền kiểm tra và đánh giá tình trạng phù hợp với hành trình dự định theo Phụ lục D.

7.4 Hồ sơ kiểm tra phải được duy trì và phải bao gồm (nếu có liên quan):

- a) tử vong khi vận chuyển (với nguyên nhân nếu có thể xác định và thông tin nhận dạng;
- b) tử vong tại địa điểm (với nguyên nhân nếu có thể xác định và thông tin nhận dạng;
- c) tiêu hủy khẩn cấp (với lý do và thông tin nhận dạng);
- d) đau chân;
- e) bệnh tật;
- f) chấn thương;
- g) các biến chứng sau phẫu thuật (ví dụ: nhiễm trùng);
- h) mất nước; và
- i) hóc hác, ốm yếu.

7.5 Trong trường hợp khẩn cấp, động vật phải:

- a) bị tiêu hủy bởi người có thẩm quyền hoặc dưới sự giám sát trực tiếp của người có thẩm quyền bằng cách sử dụng:
 - i. một phương pháp phù hợp với các Phụ lục E, F, J, K và L; và
 - ii. một phương pháp mà vật nuôi chết sau khi bị gây choáng; hoặc là
 - iii. giết mổ (không gây choáng) trong các tình huống không có sẵn thiết bị gây choáng thích hợp; và
- b) được xác nhận là đã chết sau quá trình theo Phụ lục K và L.

7.6 Vật nuôi phải:

- a) được xử lý một cách bình tĩnh và hiệu quả, tránh gây tổn hại, đau khổ hoặc thương tích;
- b) không bị áp lực khi chúng không có nơi nào để đi hoặc đang di chuyển theo hướng chính xác;
- c) không bị tiếng ồn gây căng thẳng hoặc hoảng sợ;
- d) không bị cô lập (trừ khi không thể tránh khỏi); và

CHÚ THÍCH: Có thể không tránh khỏi việc cách ly, ví dụ, con vật cuối cùng trong một nhóm bị giết thịt hoặc bị loại khỏi đàn để xử lý thú y.

e) không bị tuân theo các quy trình và thực hành không được chấp thuận

CHÚ THÍCH: Các thủ tục và thực hành không được chấp thuận bao gồm những quy trình được liệt kê trong Phụ lục H.



7.7 Bàn đạp điện dùng để di chuyển vật nuôi phải:

- a) Chỉ được sử dụng trên trâu, bò trưởng thành;
- b) chỉ được sử dụng trên động vật không chịu di chuyển;
- c) chỉ được sử dụng khi động vật có chỗ để di chuyển;
- d) giới hạn đối với các thiết bị chạy bằng pin;
- e) Chỉ được sử dụng trên phần sau của động vật và không bao giờ được áp dụng cho các bộ phận nhạy cảm của động vật như mắt, tai, miệng, mũi, bộ phận sinh dục, bầu vú hoặc hậu môn;
- f) không được sử dụng lặp đi lặp lại trên cùng một con vật;
- g) được sử dụng như một biện pháp tức thời và không được giữ trên động vật sau lần tiếp xúc đầu tiên;
- h) được nhận khi có yêu cầu và trả lại sau khi sử dụng; và
- i) chỉ được sử dụng bởi nhân viên đã được hướng dẫn cụ thể về cách sử dụng phù hợp của roi điện.

7.8 Trong quá trình bốc dỡ gia súc từ các phương tiện vận chuyển đường bộ, Người vận hành hoặc Cơ sở phải giám sát các chỉ tiêu sau theo mẫu từ Phụ lục I:

- a) Dưới 1% bị ngã;
- b) Dưới 3% bị trơn trượt; và
- c) Dưới 3% có tiếng rống.

7.9 Nếu các mục tiêu 7.8 không đạt được thì phải tiến hành ngay hành động để khắc phục tình hình.



ADDITIONAL REQUIREMENTS FOR FEEDLOT, FARM AND ABATTOIR FACILITIES / CÁC YÊU CẦU BỔ SUNG ĐỐI VỚI TRẠI VỖ BÉO, TRẠI NUÔI VÀ CƠ SỞ GIẾT MỒ

- 7.10** Động vật bị bệnh hoặc bị thương phải:
- được xác định;
 - cách ly và xử lý; hoặc là
 - tiêu hủy một cách nhân đạo phù hợp với 7.5 và
 - đối với tất cả các vật nuôi không thể đứng hoặc đi lại mà không cần trợ giúp:
 - đối với trâu, bò, tiêu hủy tại chỗ; hoặc là
 - đối với cừu và dê, bị tiêu hủy tại chỗ hoặc chỉ được di chuyển bằng cách nâng hoặc sử dụng xe đẩy với điều kiện điều này không gây đau đớn hoặc đau đớn thêm.
- LƯU Ý: Động vật sống tách biệt duy trì tiếp xúc bằng âm thanh và thị giác với động vật cùng loài.
- 7.11** Không xếp những động vật có khả năng gây hại cho nhau vào một nhóm.
- 7.12** Nước sạch phải luôn có sẵn và động vật có thể tiếp cận được.
- 7.13** Tất cả các động vật được nuôi trong 12 giờ sẽ được cung cấp thức ăn. Mỗi con phải được tiếp cận với thức ăn theo các khoảng thời gian tùy theo nhu cầu sinh lý của chúng và ít nhất một lần trong mỗi 24 giờ.
- 7.14** Thức ăn chăn nuôi phải tươi ngon và không có tạp chất, nấm mốc và độc tố.
- 7.15** Trong trường hợp nguồn nước và thức ăn bị gián đoạn, phải bố trí nguồn cung cấp thay thế.

FURTHER ADDITIONAL REQUIREMENTS FOR FEEDLOT AND FARM FACILITIES / CÁC YÊU CẦU BỔ SUNG ĐỐI VỚI TRẠI NUÔI VÀ TRẠI NUÔI VỖ BÉO

- 7.16** Nhà điều hành hoặc Cơ sở phải được tiếp cận với các dịch vụ thú y dưới sự hướng dẫn của bác sĩ thú y.
- 7.17** Nhà điều hành hoặc Cơ sở phải chứng minh rằng họ đang tích cực quản lý:
- phòng ngừa và kiểm soát các bệnh thông thường; và
 - sức khỏe và chăn nuôi bao gồm toàn bộ chu kỳ sản xuất hoặc năm.



- 7.18** Việc điều trị cho động vật phải được thực hiện bởi nhân viên được đào tạo và có năng lực phù hợp với:
- a) tài liệu hoặc nhãn mác chỉ dẫn thú y; và
 - b) mọi yêu cầu pháp lý liên quan.
- 7.19** Trong trường hợp cần thực hiện các quy trình chăn nuôi có khả năng gây đau đớn, các quy trình này phải được thực hiện dưới sự hướng dẫn của thú y.
- CHÚ THÍCH: Các quy trình chăn nuôi có thể gây đau đớn là những quy trình được định nghĩa trong Phụ lục G.
- 7.20** Lưu giữ hồ sơ cho phép truy xuất nguồn gốc vật nuôi đã qua xử lý, phương pháp điều trị mà chúng nhận được, kim gãy còn sót lại trong con vật và bất kỳ thông tin nào liên quan đến thời động vật được nuôi nhốt (WHP).
- 7.21** Vật nuôi phải có khẩu phần ăn hàng bao gồm thành phần, số lượng và dinh dưỡng để duy trì sức khỏe, đáp ứng nhu cầu sinh lý và tránh các rối loạn chuyển hoá và dinh dưỡng.

FURTHER ADDITIONAL REQUIREMENTS FOR ABATTOIR FACILITIES / YÊU CẦU BỔ SUNG VỚI CƠ SỞ GIẾT MỒ

- 7.22** Khi vật nuôi được chuyển từ trại nhốt đến thiết bị kiểm giữ, Cơ sở phải giám sát các chỉ tiêu sau theo Phụ lục I:
- a) Dưới 1% bị ngã;
 - b) Dưới 3% bị trợt trượt; và
 - c) Dưới 3 % động vật kêu rống.
- 7.23** Nếu các mục tiêu trong 7.22 không đạt được thì phải tiến hành ngay hành động để khắc phục tình hình..



8 Livestock movement / Di chuyển của gia súc

Nguyên tắc: Thực hành quản lý hiệu quả được áp dụng để đảm bảo việc di chuyển của động vật vào và ra khỏi địa điểm, cũng như trong địa điểm được ghi lại để cho phép truy xuất nguồn gốc trong toàn bộ chuỗi cung ứng.

GENERAL REQUIREMENTS FOR IMPORTER OPERATORS AND ALL FACILITIES / YÊU CẦU CHUNG ĐỐI VỚI NHÀ ĐIỀU HÀNH LÀ ĐƠN VỊ NHẬP KHẨU VÀ TẤT CẢ CƠ SỞ

8.1 Người vận hành hoặc Cơ sở phải lưu giữ hồ sơ về vật nuôi được chuyển đến địa điểm và ít nhất phải bao gồm:

- a) địa điểm mà động vật hoặc nhóm động vật được gửi đến, bao gồm cả số Chứng nhận LGAP;
- b) số lượng động vật được di chuyển;
- c) thông tin nhận dạng;
- d) ngày và giờ vận chuyển bắt đầu và kết thúc;
- e) bất kỳ địa điểm nào được sử dụng trong quá trình vận chuyển bao gồm cả thời gian ở địa điểm đó;
- f) bản mô tả phương tiện vận tải; và
- g) nhận dạng phương tiện hoặc tàu.

CHÚ THÍCH: Các phương pháp nhận biết, bao gồm cả khi cho phép nhận dạng nhóm và nhận dạng cá nhân, được nêu chi tiết trong Phụ lục C.

8.2 Thông tin dạng văn bản về vật nuôi di chuyển ra khỏi địa điểm được duy trì và ít nhất phải bao gồm:

- a) bản chất của sự di chuyển (ví dụ: chết tự nhiên, giết mổ hoặc bán để sản xuất, chế biến hoặc chăn nuôi thêm);
- b) địa điểm đích và số Chứng nhận LGAP;
- c) số lượng động vật được di chuyển;
- d) thông tin nhận dạng;
- e) địa điểm ký gửi (và số Chứng nhận LGAP);
- f) ngày và giờ bắt đầu vận chuyển;
- g) mô tả phương tiện vận tải; và
- h) nhận dạng phương tiện hoặc tàu.

CHÚ THÍCH: Di chuyển vật nuôi ra khỏi địa điểm bao gồm tử vong do nguyên nhân tự nhiên, bệnh tật, thương tích hoặc quá trình giết mổ, bao gồm cả giết mổ khẩn cấp, cũng như bán để sản xuất, chế biến hoặc chăn nuôi tiếp theo.

CHÚ THÍCH: Các phương pháp nhận biết, bao gồm cả khi cho phép nhận dạng nhóm và nhận dạng cá nhân, được nêu chi tiết trong Phụ lục C.



8.3 Tại các địa điểm chăn nuôi cùng loài:

- a) đến từ các chuỗi cung ứng cụ thể được chứng nhận theo LGAP và các nguồn không được chứng nhận LGAP; hoặc là
- b) từ các chuỗi cung ứng cụ thể được chứng nhận theo LGAP mà các cấp độ chứng nhận khác nhau đang được tìm kiếm hoặc áp dụng;

Nhà điều hành hoặc Cơ sở phải xác định, tách biệt và quản lý các nhóm vật nuôi khác nhau theo cách cho phép áp dụng các yêu cầu LGAP liên quan cho nhóm vật nuôi phù hợp.

VÍ DỤ: Một lò mổ có thể đang chế biến gia súc địa phương phù hợp với các yêu cầu chứng nhận Cấp độ 1 và gia súc từ một nguồn cung cấp cụ thể (ví dụ: Úc) phù hợp với các yêu cầu chứng nhận Cấp độ 2. Trong những tình huống này, cơ sở giết mổ chứng minh rằng nó xác định, tách biệt và quản lý hai nhóm vật nuôi để đảm bảo chúng không bị trộn lẫn và đáp ứng các yêu cầu chứng nhận chính xác cho mỗi nhóm.

8.4 Thông tin vận chuyển vật nuôi và các văn bản liên quan sẽ được cung cấp ngay lập tức cho chủ vật nuôi, đối tác chuỗi cung ứng, nhà cung cấp, khách hàng, Chủ sở hữu chương trình hoặc các đại lý hoặc cơ quan quản lý.

8.5 Khi phát hiện ra sự khác biệt về số lượng vật nuôi, Người điều hành hoặc Cơ sở phải;

- a) nếu nghi ngờ có hành vi trộm cắp, hãy thông báo ngay cho các cơ quan có thẩm quyền;
- b) thông báo cho bất kỳ đối tác chuỗi cung ứng, khách hàng hoặc bên liên quan nào khác;
- c) lưu giữ thông tin dạng văn bản về các hoạt động thông báo đó và thông tin nhận dạng vật nuôi có liên quan; và
- d) cố gắng giải trình các sai lệch;
- e) thực hiện hành động khắc phục để giảm thiểu những tổn thất không lường trước được.

LƯU Ý Các cơ quan có thẩm quyền thích hợp có nghĩa là các cơ quan có thẩm quyền trong phạm vi quyền hạn của Cơ sở / Nhà điều hành, những người chịu trách nhiệm điều tra hành vi trộm cắp và truy tố người vi phạm.

8.6 Đối với vận chuyển, vật nuôi từ Người vận hành hoặc Cơ sở được chứng nhận của LGAP:

- a) phải được cách ly về mặt thể chất với vật nuôi không phải từ Nhà điều hành hoặc Cơ sở được chứng nhận của LGAP; và
- b) phải được xác định rõ ràng bằng mắt thường đối với vật nuôi không phải từ Nhà điều hành hoặc Cơ sở được chứng nhận của LGAP, với phương pháp nhận dạng được ghi trên hồ sơ vận chuyển.

ADDITIONAL REQUIREMENTS FOR FEEDLOT, FARM AND ABATTOIR FACILITIES / YÊU CẦU BỔ SUNG ĐỐI VỚI TRẠI VỠ BÉO, TRẠI NUÔI VÀ CƠ SỞ GIẾT MỒ

- 8.7** Thông tin dạng văn bản về vật nuôi được chuyển đi vì lý do sức khỏe và phúc lợi phải được duy trì và phải bao gồm thông tin nhận dạng.

FURTHER ADDITIONAL REQUIREMENTS FOR FEEDLOT AND FARM FACILITIES / YÊU CẦU BỔ SUNG

- 8.8** Lưu giữ thông tin của vật nuôi sinh ra tại địa điểm.
- 8.9** Thông tin dạng văn bản về các hoạt động di chuyển của vật nuôi trong khu vực phải được ghi lại để đảm bảo động vật có thể được định vị hiệu quả trong khu vực bất cứ lúc nào.



9 Slaughter and processing / Giết mổ và chế biến

Nguyên tắc: Các quy trình kiểm giữ, gây choáng và giết mổ được thực hiện một cách nhân đạo và hiệu quả.

GENERAL REQUIREMENTS FOR ABATTOIR FACILITIES (RESTRAINT) / YÊU CẦU CHUNG CỦA CƠ SỞ GIẾT MỔ (KIỂM GIỮ)

- 9.1** Động vật phải được kiểm giữ để làm choáng hoặc giết mổ (không gây choáng) bằng phương pháp:
- a) được thiết kế và vận hành hiệu quả đối với quy mô, hạng và hành vi của vật nuôi được chế biến và phù hợp với Phụ lục E;
 - b) cho phép định vị động vật để gây choáng hoặc giết mổ hiệu quả; và
 - c) tránh thực hành và thủ tục không được chấp nhận.
- CHÚ THÍCH: Các thủ tục và thực hành không được chấp nhận bao gồm những quy trình được liệt kê trong Phụ lục H.
- 9.2** Gia súc không được nhốt riêng lẻ hoặc trong đường dẫn trong thời gian bị tạm dừng hoặc khi nghỉ giải lao.
- 9.3** Ngay khi động vật đã bị kiểm giữ, việc giết mổ phải diễn ra ngay mà không được trì hoãn

ADDITIONAL REQUIREMENTS FOR ABATTOIR FACILITIES (RESTRAINT) (CATTLE) / YÊU CẦU BỔ SUNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIẾT MỔ (KIỂM GIỮ) (GIA SÚC)

- 9.4** Khi gia súc bị kiểm giữ để làm choáng hoặc giết mổ (không gây choáng), Cơ sở phải giám sát mục tiêu sau theo Phụ lục I:
- a) Số lượng gia súc rống lên sau khi bị kiểm giữ phải ít hơn 5%.
- 9.5** Nếu các mục tiêu trong 9.4 không đạt được thì phải thực hiện ngay hành động để khắc phục tình hình.



FURTHER ADDITIONAL REQUIREMENTS FOR ABATTOIR FACILITIES (STUNNING) / YÊU CẦU BỔ SUNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIẾT MỒ (GÂY CHOÁNG)

- 9.6** Khi động vật bị choáng trước khi giết mổ, chỉ sử dụng các phương pháp được phép mô tả trong Phụ lục F.
- 9.7** Một thiết bị làm choáng dự phòng tương đương hoặc có thông số kỹ thuật vượt quá các thông số của thiết bị gây choáng chính sẽ có sẵn để sử dụng ngay lập tức.
- 9.8** Khi sử dụng chất gây choáng, Cơ sở phải đảm bảo:
- a) gây choáng có hiệu quả như quy định trong Phụ lục J; và
 - b) việc giám sát các mục tiêu sau đây được thực hiện theo Phụ lục I:
 - i) ít nhất 95% số động vật bị choáng hiệu quả khi gây choáng lần đầu tiên.
- 9.9** Nếu mục tiêu trong 9.8b) không đạt được, thì hành động được thực hiện ngay lập tức để khắc phục tình hình.
- 9.10** Trường hợp gây choáng ban đầu không có hiệu quả hoặc con vật có dấu hiệu hồi phục trước khi chết, việc gây choáng sẽ được áp dụng ngay lập tức.
- 9.11** Nếu thiết bị gây choáng ban đầu không hiệu quả do thiết bị gây choáng chính bị hỏng, thiết bị gây choáng dự phòng sẽ được sử dụng.
- 9.12** Khi sử dụng chất gây choáng, Cơ sở phải đảm bảo:
- a) tất cả các động vật tại thời điểm giết mổ có dấu hiệu choáng hiệu quả theo Phụ lục J và bất tỉnh (như chỉ ra trong Phụ lục K) trong thời gian từ khi kết thúc quá trình gây choáng cho đến khi chết; và
 - b) việc giám sát được thực hiện theo Phụ lục I và:
 - i. Tối. 100% động vật vẫn bị choáng (bất tỉnh) từ khi bị choáng cho đến khi chết (do giết mổ).
- 9.13** Nếu mục tiêu trong 9.12b) không đạt được, thì hành động được thực hiện ngay lập tức để khắc phục tình hình.



FURTHER ADDITIONAL REQUIREMENTS FOR ABATTOIR FACILITIES (SLAUGHTER) / YÊU CẦU BỔ SUNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIẾT MỔ (GIẾT MỔ)

- 9.14** Việc giết mổ sẽ được thực hiện bằng cách sử dụng:
- a) cắt cổ họng làm đứt cả hai động mạch cảnh; hoặc là
 - b) chọc vào lồng ngực làm đứt động mạch dưới xương cánh tay (chỉ sau khi gây choáng trước khi giết mổ).
- 9.15** Dao phải được ở trong tình trạng mài sắc
- 9.16** Việc lột da không được thực hiện trước khi con vật chết như quy định trong Phụ lục L.
- 9.17** Nếu con cái được phát hiện có thai tại lò mổ thì:
- a) chúng sẽ được xử lý riêng biệt;
 - b) bào thai phải được lấy ra khỏi tử cung không sớm hơn năm phút sau khi giết mổ con cái; và
 - c) không được tìm cách cứu bào thai
- 9.18** Nếu xác định được một bào thai sống, nó phải được ngăn chặn hoạt động và hít thở.

FURTHER ADDITIONAL REQUIREMENTS FOR ABATTOIR FACILITIES (SLAUGHTER) (STUNNING) / CÁC YÊU CẦU BỔ SUNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIẾT MỔ (GIẾT MỔ)(GÂY CHOÁNG)

- 9.19** Việc giết mổ phải được thực hiện càng sớm càng tốt sau khi xác nhận hiệu quả gây choáng và phù hợp với khoảng thời gian gây choáng đến giết mổ quy định trong Phụ lục F.



FURTHER ADDITIONAL REQUIREMENTS FOR ABATTOIR FACILITIES (SLAUGHTER) (NON STUN) /YÊU CẦU BỔ SUNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIẾT MỔ (GIẾT MỔ)(KHÔNG GÂY CHOÁNG)

9.20 Để giết mổ mà không làm choáng cổ họng phải được cắt bằng cách sử dụng:

a) một con dao có chiều dài vừa đủ để mũi dao vẫn nằm ngoài vết rạch trong quá trình cắt; và

b) sử dụng một đường dao , sâu, không đứt quãng, nhanh.

CHÚ THÍCH: một đường dao có nghĩa là một hành trình hoặc một chuyển động qua lại của lưỡi dao với điều kiện lưỡi dao không rời khỏi vết thương cho đến khi hành động giết mổ hoàn thành.

9.21 Sau khi giết mổ không gây choáng:

- a) vật nuôi phải được kiểm tra bằng mắt để xem có đứt hoàn toàn cả hai động mạch cảnh và có dòng máu chảy mạnh từ vết thương;
- b) kiểm tra vết thương phải tránh tiếp xúc với mép da bị đứt lìa;
- c) hành động phải được thực hiện để cắt lại mạch nếu không có dòng máu chảy mạnh hoặc động mạch cảnh đã bị bỏ sót với vết cắt ban đầu;
- d) đầu vật nuôi phải được mở rộng để ngăn các mép vết thương chạm vào nhau cho đến khi con vật bất tỉnh;
- e) vật nuôi không được dội nước vào người hoặc bị quấy rầy trước khi được xác nhận là bất tỉnh theo Phụ lục K; và
- f) vật nuôi phải được đánh giá là bất tỉnh theo Phụ lục K và Phụ lục L trước khi chúng được thả ra khỏi kim hãm, di chuyển hoặc cẩu lên.



Annex A Personnel competencies / Phụ lục A Năng lực nhân sự

(Quy phạm)

Nhà điều hành và Cơ sở phải chứng minh rằng nhân viên của mình có các năng lực sau:

Năng lực (kỹ năng và kiến thức)	Nhân sự liên quan tới:				
	xử lý gia súc bao gồm việc lên bò, xuống bò và vận chuyển	nhận dạng động vật và ghi lại chuyển động	cho ăn và chăm sóc gia súc	Giết mổ gia súc	Phúc lợi động vật
Kiến thức					
a) các yêu cầu tại nơi làm việc để duy trì việc di chuyển và trật tự của động vật	✓		✓		✓
b) tác động của căng thẳng và thương tích đối với động vật	✓		✓	✓	✓
c) tác động của căng thẳng và chấn thương lên chất lượng sản phẩm	✓			✓	✓
d) nhận dạng vật nuôi	✓	✓	✓		✓
e) rủi ro khi xử lý kho	✓				✓
f) thức ăn và nguồn nước liên quan	✓		✓		✓
g) các quá trình liên quan và thông tin dạng văn bản liên quan đến các nhiệm vụ được thực hiện	✓	✓	✓	✓	✓
h) các quy trình tại nơi làm việc và thông tin dạng văn bản để tiếp nhận và / hoặc vận chuyển động vật	✓	✓	✓		✓
i) các quy trình và thông tin dạng văn bản để theo dõi và xác minh các hoạt động và dữ liệu xác định nguồn gốc		✓			
j) vận hành đúng cơ sở hạ tầng và thiết bị	✓	✓	✓	✓	✓
k) các quy trình dự phòng và ứng phó với các tình huống khẩn cấp	✓	✓	✓	✓	✓



Năng lực (kiến thức và kỹ năng)	Nhân sự liên quan tới:				
	Xử lý gia súc, bao gồm cả lên bò, vận chuyển và xuống bò	nhận dạng động vật và ghi lại chuyển động	cho ăn và chăm sóc gia súc	Giết mổ gia súc	Phúc lợi động vật
Kỹ năng					
l) Xác nhận động vật bị ốm hay bị thương	✓		✓		✓
m) Xác định gia súc không cùng loại	✓	✓			✓
n) Hoàn thành chính xác thông tin dạng văn bản về di chuyển của động vật	✓	✓	✓		
o) Nhận biết dấu hiệu và nguyên nhân của stress trên động vật	✓		✓	✓	✓
p) tuân thủ các quy trình tại nơi làm việc cũng như thông tin dạng văn bản, để xử lý và giảm thiểu căng thẳng cho vật nuôi	✓	✓	✓	✓	✓
q) duy trì việc di chuyển của gia súc với ít tác động gây stress	✓				✓
r) Vận hành và bảo trì thiết bị kiểm giữ				✓	
s) Vận hành và bảo trì thiết bị gây choáng				✓	
t) Vận hành và bảo trì thiết bị giết mổ				✓	
u) Vận hành và bảo trì các thiết bị được dùng để giám sát, xác minh các hoạt động truy xuất và dữ liệu		✓			
v) Vận hành thiết bị dự phòng trong tình huống khẩn cấp	✓	✓	✓	✓	✓

Annex B: Requirements for approved transport operators / Phụ lục B: yêu cầu cho Nhà điều hành là đơn vị vận chuyển

(Quy phạm)

B.1 Scope / Phạm vi

Các yêu cầu này bao gồm việc vận chuyển gia súc bằng đường bộ, đường sắt và phương tiện vận chuyển gia súc trên tàu.

Theo mục đích của Phụ lục này, việc vận chuyển liên quan đến hành trình của động vật từ địa điểm gửi hàng đến địa điểm nhận hàng cuối cùng có thể bao gồm các điểm dừng ngắn (không quá 48 giờ) trên đường đi.

Các yêu cầu áp dụng cho người điều hành vận tải cũng như cơ sở hạ tầng và thiết bị được sử dụng trong quá trình vận chuyển, tuy nhiên việc tuân thủ các yêu cầu là trách nhiệm của Người điều hành hoặc Cơ sở sắp xếp vận chuyển ban đầu bất kể sự thay đổi quyền sở hữu động vật trong suốt hành trình..

B.2 Normative references / Tài liệu tham khảo quy chuẩn

Các tài liệu viện dẫn sau đây là cần thiết cho việc áp dụng Phụ lục này. Đối với tài liệu có được ghi ngày tháng, chỉ các phần được trích dẫn được áp dụng. Đối với các tài liệu tham khảo không ghi ngày tháng, áp dụng phiên bản mới nhất của tài liệu được tham chiếu (bao gồm mọi sửa đổi)..

- LGAP 1000 *Đảm bảo chăn nuôi - Các nguyên tắc cơ bản và từ vựng*
- LGAP 1001 *Đảm bảo chăn nuôi - Các yêu cầu về quản lý và phúc lợi động vật;*

B.3 Terms and definitions / thuật ngữ và định nghĩa

Thuật ngữ và định nghĩa trong LGAP 1000 *Đảm bảo chăn nuôi - Các nguyên tắc cơ bản và từ vựng* được áp dụng.

B.4 Personnel / nhân sự

B.4.1 Nhà điều hành là đơn vị vận tải được cấp phép phải có người lái xe và người xử lý động vật phải chứng minh:

- a) việc đáp ứng các yêu cầu công việc của họ; và
- b) họ có thể quản lý và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về phúc lợi động vật trong vận chuyển, bao gồm cả tình huống khẩn cấp.

CHÚ THÍCH: Các tình huống khẩn cấp có thể bao gồm tai nạn giao thông đường bộ, hồng hóc, trộm cắp, các hành vi của tự nhiên, điều kiện môi trường (ví dụ: quá nóng hoặc lạnh, lũ lụt, gió lớn, v.v.).

B.4.2 nhân sự chịu trách nhiệm cho vấn đề tiêu hủy các động vật được xác định bị ốm hoặc bị thương trong quá trình vận chuyển phải có đủ thẩm quyền.

Ghi chú: xem trong phụ lục A.



B.5 Environment, infrastructure and equipment / Môi trường, cơ sở hạ tầng và thiết bị

General requirements / Yêu cầu chung

- B.5.1 Vật liệu được sử dụng để xây dựng cơ sở hạ tầng và thiết bị, đặc biệt để xây dựng chuồng, phần ngăn chuồng, cầu lên xuống bò, thiết bị và phương tiện mà vật nuôi có thể tiếp xúc, không được gây hại cho vật nuôi.
- B.5.2 Cơ sở hạ tầng, thiết bị và phương tiện không được có các cạnh sắc nhọn, các điểm lồi lõm và các lỗi hoặc sai sót có thể gây thương tích cho vật nuôi..
- B.5.3 Các hóa chất có thể gây độc cho động vật hoặc có nguy cơ về an toàn thực phẩm phải được bảo quản cách xa động vật và thức ăn chăn nuôi.
- B.5.4 Sàn của chuồng, cầu xuống bò, đường dẫn và thiết bị kiểm giữ phải được thoát nước, tạo bề mặt không trơn trượt và được quản lý sao cho hợp vệ sinh.
- B.5.5 Ánh sáng phải có lợi cho sự di chuyển của động vật và đủ để thực hiện kiểm tra từng cá thể động vật.
- B.5.6 Động vật phải được quản lý để giảm thiểu sự tiếp xúc của chúng với các điều kiện môi trường bất lợi.
- B.5.7 Bất kỳ thiết bị bổ sung nào được sử dụng bởi người bới đơn vị vận tải đã được cấp phép phải luôn ở trong trạng thái sẵn sàng hoạt động.

VÍ DỤ về thiết bị bổ sung bao gồm:

- Cầu xuống bò di động;
- Thiết bị xử lý động vật;
- thiết bị giết mổ nhân đạo.

B.5.8 Phải xây dựng và duy trì các tấm chắn bên hông, cổng, mái che chuồng gia súc và cầu lên xuống bò để tránh gia súc bị xổng, rơi hoặc nhảy ra ngoài.

B.5.9 Roi điện dùng để di chuyển vật nuôi phải:

- a) Chỉ được sử dụng trên trâu, bò trưởng thành;
- b) chỉ được sử dụng trên động vật không chịu di chuyển;
- c) chỉ được sử dụng khi động vật có chỗ để di chuyển;
- d) hạn chế sử dụng với các thiết bị chạy bằng pin;
- e) Chỉ được sử dụng trên phần sau của động vật và không bao giờ được áp dụng cho các bộ phận nhạy cảm của động vật như mắt, tai, miệng, mũi, bộ phận sinh dục, bầu vú hoặc hậu môn;
- f) không được sử dụng lặp đi lặp lại trên cùng một con vật;
- g) chỉ được sử dụng trong thời gian ngắn và không được giữ cố định trên động vật ngay sau khi tiếp xúc với động vật;
- h) được nhận khi có yêu cầu và trả lại sau khi sử dụng; và
- i) chỉ được sử dụng bởi nhân viên đã được hướng dẫn cụ thể về cách sử dụng phù hợp của roi điện.



Requirements for transport vehicles and animal transport crates / Yêu cầu đối với phương tiện vận tải và khoang vận chuyển động vật

B.5.10 Phương tiện và khoang chứa để vận chuyển động vật phải được thiết kế và xây dựng có tính đến yếu tố về loài và loại vật nuôi được vận chuyển và đồng thời phải:

- Có khoảng trống theo chiều dọc cho vật nuôi để đảm bảo vị trí đứng tự nhiên;
- thông gió tốt và có không khí lưu thông qua chỗ động vật;
- có sàn ngăn ngừa thương tích và giảm thiểu sự trượt hoặc ngã của vật nuôi;

VÍ DỤ về sàn chống trượt:

- sàn có lưới phủ;
- ván sàn bằng gỗ hoặc kim loại; hoặc là
- lát sàn bằng trấu, cát hoặc bụi cưa để cải thiện độ bám.

VÍ DỤ về sàn có thể làm động vật trượt, ngã hoặc gây thương tích:

- những chỗ lồi lõm;
 - bề mặt nhẵn hoặc bóng;
 - bề mặt bị hỏng; hoặc là
 - bề mặt ướt hoặc bẩn.
- không có chỗ lồi lõm, lỗ thủng hoặc hư hỏng có thể gây thương tích cho vật nuôi;
 - cung cấp sự bảo vệ khỏi việc tiếp xúc với các điều kiện thời tiết bất lợi; và
 - khi các phương tiện vận chuyển bao gồm boong trên, phần boong trên phải được thiết kế sao cho không làm bẩn động vật ở boong dưới;

B.6 Animal identification / Nhận dạng động vật

B.6.1 Các nhà khai thác vận tải được cấp phép phải cung cấp các điều khoản để đảm bảo rằng:

- động vật được kiểm tra để nhận dạng khi chúng được xếp và dỡ xuống, kể cả việc xếp dỡ trong thời gian dừng nghỉ;
- nếu động vật được phát hiện là không có nhận dạng, thì phải áp dụng nhận dạng thay thế tương đương và hồ sơ về trường hợp đó phải được lưu thông tin tài liệu kèm theo;
- tất cả các tài liệu nhận dạng đi kèm với vật nuôi được kiểm tra tính chính xác và bất kỳ sự khác biệt nào đều được ghi lại và báo cáo cho Người vận hành hoặc Cơ sở chịu trách nhiệm sắp xếp vận chuyển;
- thiết bị nhận dạng không được tháo ra khỏi động vật;
- các thiết bị nhận dạng được tìm thấy sẽ được cung cấp cho Người vận hành hoặc Cơ sở chịu trách nhiệm sắp xếp, vận chuyển và sự việc được ghi lại trên chứng từ vận tải;

B.7 Animal health / Thú y

B.7.1 Nhà khai thác vận tải được cấp phép phải đảm bảo:

- động vật được kiểm tra trước khi được đưa lên phương tiện vận chuyển, tất cả các động vật được đưa lên phương tiện được coi là phù hợp để vận chuyển (xem Phụ lục D);
- động vật được đưa lên phương tiện mà không bị quá đông hoặc quá ít mà có thể gây thương tích hoặc ảnh hưởng đến phúc lợi của động vật (ví dụ: bị đè hoặc chết ngạt);
- động vật được vận chuyển theo nhóm tương thích; và



Ví dụ về các nhóm tương thích:

- động vật cùng loài;
- động vật có kích thước tương tự;
- động vật cùng loài có sừng;
- động vật cùng loài không có sừng; hoặc là
- động vật đã được nuôi cùng nhau.

d) Gia súc ốm và bị thương (phù hợp để vận chuyển) được cách ly trong khoang vật nuôi.

B.7.2 Động vật bị bệnh hoặc bị thương (không phù hợp để vận chuyển) sẽ không được chất tải và phải:

- a) được xác định; và phải được xử lý theo 1 trong những cách sau
 - i. cách ly và điều trị, chỉ di chuyển động vật nếu cử động sẽ không gây đau đớn và làm động vật khó chịu thêm; hoặc là
 - ii. đối với trâu, bò, tiêu hủy tại chỗ nếu chúng không thể đứng hoặc đi lại không có người trợ giúp; hoặc là
 - iii. giết mổ nhân đạo theo B.9 giết mổ khẩn cấp.

B.7.3 Vật nuôi đã bị cắt nước trong 48 giờ phải được dừng nghỉ tối thiểu 36 giờ trước khi bắt đầu hành trình khác.

B.7.4 Trong thời gian dừng nghỉ, nhà khai thác vận tải đã được cấp phép phải đảm bảo:

- b) chuồng tạm giữ cho phép động vật đứng lên, nằm xuống, xoay người và tiếp cận với nước;
- c) nước sạch phải luôn có sẵn và mọi động vật đều có thể tiếp cận được;
- d) tất cả các động vật được giữ nhiều hơn 12 giờ sẽ được cung cấp thức ăn. Mỗi con vật phải được tiếp cận với thức ăn trong khoảng thời gian phù hợp với nhu cầu sinh lý của chúng và ít nhất một lần trong mỗi 24 giờ; và
- e) thức ăn được cung cấp phải tươi mới, không ở tình trạng nấm mốc, gây độc hại hoặc có chất gây ô nhiễm.



B.8 Livestock movement / sự di chuyển của gia súc

General requirements / Yêu cầu chung

B.8.1 Các nhà khai thác vận tải được cấp phép phải đảm bảo:

- a) vật nuôi từ Nhà điều hành hoặc Cơ sở có chứng nhận của LGAP được cách ly về mặt vật lý với vật nuôi không phải từ Nhà điều hành hoặc Cơ sở được chứng nhận của LGAP trong toàn bộ hành trình; và
- b) Người điều hành hoặc Cơ sở chịu trách nhiệm sắp xếp vận chuyển được thông báo nếu có bất kỳ động vật nào thoát ra ngoài trong quá trình vận chuyển, bốc dỡ hoặc dỡ hàng bất kể chúng có được lấy lại hay không.

Documentation requirements / Yêu cầu về tài liệu

B.8.2 Đối với tất cả động vật được vận chuyển, thông tin dạng văn bản sẽ có sẵn cung cấp:

- a) các chi tiết nhận dạng của phương tiện và mọi phương tiện dừng nghỉ;
- b) số lượng, nhận dạng, nguồn gốc và điểm đến của động vật được chất tải;
- c) chi tiết về bất kỳ động vật bị bệnh hoặc bị thương nào được vận chuyển; và
- d) ngày hoặc giờ bắt đầu và kết thúc hành trình, để thể hiện rằng tổng thời gian tất nước không vượt quá 48 giờ (trừ khi đã có trạm dừng nghỉ phù hợp).

B.8.3 Thông tin dạng văn bản phải đi kèm trong suốt quá trình vận chuyển gia súc.

B.8.4 Thông tin dạng văn bản đi kèm với động vật phải được kiểm tra tính chính xác và đảm bảo thông tin đối chiếu với vật nuôi được vận chuyển.

B.8.5 Nhà điều hành hoặc Cơ sở chịu trách nhiệm sắp xếp vận chuyển sẽ được thông báo nếu có bất kỳ sự khác biệt nào giữa thông tin dạng văn bản đi kèm với động vật và vật nuôi được vận chuyển;

B.8.6 Thông tin dạng văn bản đi kèm với động vật sẽ được cung cấp ngay lập tức cho Nhà điều hành hoặc Cơ sở chịu trách nhiệm sắp xếp vận chuyển, cũng như Nhà điều hành hoặc Cơ sở tiếp nhận.

B.9 Emergency destruction / Tiêu hủy khẩn cấp

Requirements for humane destruction of sick or injured animals / Yêu cầu đối với việc tiêu hủy động vật bị bệnh hoặc bị thương một cách nhân đạo

B.9.1 Động vật sẽ bị tiêu diệt một cách nhân đạo:

- a) sử dụng một phương pháp dẫn đến mất ý thức nhanh chóng và dẫn đến tử vong trong khi bất tỉnh; và

CHÚ THÍCH: Các phương pháp phải được xem xét và phù hợp với:

- Phụ lục E Các phương pháp kiềm chế;
- Phụ lục F: Các phương pháp gây choáng được phép;
- Phụ lục J: Các chỉ số về hiệu quả làm choáng;

- Phụ lục K: Các chỉ số về tình trạng bất tỉnh ở động vật bị giết mổ mà không gây choáng trước; và
 - Phụ lục L: Các chỉ số dùng để xác nhận tử vong sau khi giết mổ.
- c) chỉ được tiêu hủy bằng cách giết mổ (không làm choáng) trong các tình huống không có sẵn thiết bị làm choáng thích hợp.

B.9.2 Hồ sơ về việc tiêu hủy khẩn cấp, bao gồm cả lý do, phải được lưu giữ.

Annex C: Methods of identification / Phụ lục C: Phương pháp nhận dạng

(Quy phạm)

Việc sử dụng các phương pháp nhận dạng sau được cho phép hoặc bắt buộc nếu được chỉ định, miễn là việc sử dụng phương pháp này đáp ứng các yêu cầu chung của Tiêu chuẩn LGAP.

Phương pháp nhận dạng	Yêu Cầu	LGAP cấp độ 1	LGAP cấp độ 2 / cấp độ 3	Hướng dẫn chứng minh
Nhận dạng cá nhân duy nhất	<p>C1 Mã nhận dạng được áp dụng cho Nhận dạng cá thể đối với động vật cụ thể là vĩnh viễn. Nhận dạng này có thể là nhận dạng điện tử hoặc không</p> <p>CHÚ THÍCH 1: Việc sử dụng thuật ngữ vĩnh viễn đề cập đến một phương pháp không bị loại bỏ một cách dễ dàng cũng như ko không bị vô hiệu hóa hoặc bị loại bỏ trong suốt thời gian động vật di chuyển qua tất cả các địa điểm.</p> <p>CHÚ THÍCH 2: Ví dụ về số nhận dạng riêng lẻ, duy nhất bao gồm: Các thiết bị nhận dạng như RFID hoặc thẻ tai điện tử hoặc bu lông dạ cổ, hoặc thẻ tai vật lý có in hoặc viết đánh số thứ tự.</p>	Được phép cho trâu, bò, cừu, dê.	Cần thiết cho trâu bò. Được phép cho cừu và dê.	<ul style="list-style-type: none"> Thực hành làm việc tuân thủ mọi thông tin dạng văn bản và yêu cầu của Tiêu chuẩn LGAP - được chứng kiến hoặc đánh giá thông qua câu hỏi. Quan sát động vật từ các nguồn cung cấp cụ thể để thiết lập phương pháp xác định phù hợp với phạm vi. Các tệp dữ liệu nhận dạng điện tử (nếu được sử dụng).
Nhận dạng nhóm bằng mã nhận dạng vật lý	<p>C2 Nhận dạng nhóm bằng mã nhận dạng vật lý - Nhận dạng vật lý đã được áp dụng cho một nhóm động vật tương tự cụ thể.</p> <p>Việc nhận dạng phải thông qua tài liệu nhận dạng phải ít nhất bao gồm các nội dung sau:</p>	Được phép cho trâu, bò, cừu, dê.	Cần thiết cho cừu và dê. Không được phép cho trâu bò.	<ul style="list-style-type: none"> Thực hành làm việc tuân thủ mọi thông tin dạng văn bản và yêu cầu của Tiêu chuẩn LGAP - được chứng kiến hoặc đánh giá thông qua câu hỏi.

	<p>j) Số lượng động vật trong nhóm; ii) loài; iii) ngày giới thiệu; iv) xuất xứ và / hoặc điểm đến; v) người chịu trách nhiệm pháp lý về động vật và / hoặc cơ sở; và vi) nhận dạng nhóm vật lý.</p> <p>Tài liệu này sẽ được cập nhật nếu có bất kỳ thay đổi nào.</p> <p>CHÚ THÍCH: Ví dụ về nhận dạng nhóm bằng mã nhận dạng vật lý bao gồm: Thẻ tai có kích thước, hình dạng hoặc màu sắc cụ thể, nhãn hiệu cụ thể hoặc đặc điểm vật lý phân biệt của loài được áp dụng cho nhóm đó.</p>			<ul style="list-style-type: none"> Tài liệu nhận dạng. Quan sát động vật từ các nguồn cung cấp cụ thể để thiết lập phương pháp xác định phù hợp với phạm vi.
Nhận dạng nhóm không có mã nhận dạng vật lý	<p>C3 Nhận dạng nhóm không có mã nhận dạng vật lý - Nhận dạng dành riêng cho một nhóm động vật giống nhau. Trong những trường hợp đó, các loài động vật phải giống nhau về loài, nguồn gốc hoặc điểm đến. Việc nhận dạng phải thông qua tài liệu nhận dạng bao gồm ít nhất các thông tin nhau:</p> <p>i) Số lượng động vật trong nhóm; ii) loài; iii) ngày giới thiệu; iv) xuất xứ và / hoặc điểm đến; và v) người chịu trách nhiệm pháp lý về động vật và / hoặc cơ sở.</p> <p>Sau đó, tài liệu này tạo thành một mã nhận dạng nhóm duy nhất và sẽ đi kèm với động</p>	Được phép cho trâu, bò, cừu, dê.	Không được phép phép	<ul style="list-style-type: none"> Thực hành làm việc phù hợp với thông tin dạng văn bản và yêu cầu của Tiêu chuẩn - có thể được chứng kiến hoặc đánh giá thông qua câu hỏi. Tài liệu nhận dạng. Quan sát động vật từ các nguồn cung cấp cụ thể để thiết lập phương pháp xác định phù hợp với phạm vi.

	<p>vật trong bất kỳ chuyển động nào và sẽ được cập nhật nếu có bất kỳ thay đổi nào.</p> <p>CHÚ THÍCH: Các ví dụ về nhận dạng nhóm mà không có số nhận dạng vật lý bao gồm: Phân loại tất cả các động vật trong nhóm theo loài, nguồn gốc hoặc điểm đến.</p>			
--	---	--	--	--

Annex D Fitness for transport¹ / Phụ lục D: Thể trạng để vận chuyển¹

(Quy phạm)

Những động vật **không thích hợp** để vận chuyển bao gồm, nhưng không giới hạn:

- a) những động vật bị ốm, bị thương, yếu, tàn tật hoặc mệt mỏi;
- b) những động vật không có khả năng đứng vững và chịu sức nặng ở mỗi chân;
- c) những động vật mù cả hai mắt;
- d) những động vật nếu di chuyển sẽ gây đau đớn cho chúng;
- e) động vật mới sinh chưa lành dây rốn;
- f) động vật mang thai ở giai đoạn 10% cuối cùng của thời kỳ mang thai tại thời điểm dỡ hàng theo kế hoạch;
- g) Con cái vừa tiến hành sinh nở trong vòng 48h; và
- h) những động vật có tình trạng cơ thể sẽ dẫn đến phúc lợi kém vì điều kiện khí hậu dự kiến.

¹ Trích dẫn từ: Meat & Livestock Australia. Is it fit to load?

Annex E Methods of restraint² / Phụ Lục E: Phương pháp kiềm giữ²

(quy phạm)

Việc sử dụng các phương pháp kiềm giữ sau đây được phép nếu được chỉ định, miễn là việc sử dụng phương pháp đó đáp ứng các yêu cầu chung của Tiêu chuẩn LGAP và các điều kiện bổ sung (liệt kê bên dưới).

Miêu tả phương pháp trên động vật	Phương pháp kiềm giữ	Mục đích cụ thể	LGA cấp độ 1	LGAP Cấp độ 2	LGAP cấp độ 3
Động vật được phân thành nhóm nhưng không có sự kiềm giữ riêng lẻ	Chuồng gây choáng theo nhóm	Gây choáng bằng điện chỉ ở đầu - Mechanical stunning Gây choáng cơ khí	Được phép cho cừu và dê	Được phép cho cừu và dê	Không được phép
Nhốt động vật riêng lẻ nhưng không có biện pháp kiềm giữ vật lý Động vật đứng thẳng	Hộp gây choáng cá nhân	Gây choáng bằng điện chỉ ở đầu Gây choáng cơ khí	Được phép với tất cả vật nuôi	Được phép với tất cả vật nuôi	Không được phép
Kiểm giữ đầu Động vật đứng thẳng	Dây buộc cổ, vòng cổ hoặc dây cương	Gây choáng cơ khí Giết mổ không gây choáng	Được phép với trâu, bò, nơi vật nuôi quen tiếp xúc với con người và quen sử dụng dây buộc, vòng cổ.	Không được phép	Không được phép
	Kẹp cổ (có hoặc không nâng cằm)	- gây choáng cơ khí - Gây choáng bằng điện chỉ ở đầu - Giết mổ không gây choáng	Được phép dùng cho trâu bò nếu có cấu hình phù hợp với trâu.	Được phép cho bò khi: a) một phần của chuồng kiềm giữ (nhốt riêng lẻ);	Được phép cho bò khi: a) một phần của hộp kiềm giữ (giam giữ riêng lẻ);

² Drawn from: World Organisation for Animal Health. *Terrestrial Animal Health Code*. Volume 1.

Miêu tả phương pháp trên động vật	Phương pháp kiểm giữ	Mục đích cụ thể	LGA cấp độ 1	LGAP Cấp độ 2	LGAP cấp độ 3
				b) có phần cấu tạo thêm để hỗ trợ nếu giết mổ mà không gây choáng. Được phép cho trâu khi: a) một phần của hộp kiểm giữ (giám giữ riêng lẻ); và b) cấu hình cho trâu; và c) Có phần cấu tạo thêm để hỗ trợ nếu giết mổ mà không gây choáng.	b) Việc gây choáng được áp dụng Được phép cho trâu khi: một phần của hộp kiểm giữ (giám giữ riêng lẻ); và a) cấu hình cho trâu; và b) Việc gây choáng được áp dụng
Kiềm giữ phần thân Động vật đứng thẳng	Thủ công	<ul style="list-style-type: none"> - Mechanical stunning - Head-only electrical stunning - Slaughter without stunning - gây choáng cơ khí - Gây choáng bằng điện chỉ ở đầu - Giết mổ không gây choáng 	Permitted for sheep and goats. Được phép với cừu và dê	Permitted for sheep and goats. Được phép với cừu và dê	Not permitted. Không được phép
	Kẹp đứng, ép, kiểm giữ chữ V	<ul style="list-style-type: none"> - gây choáng cơ khí - Gây choáng bằng điện chỉ ở đầu - Giết mổ không gây choáng 	Được phép với tất cả vật nuôi	Được phép với tất cả vật nuôi	Chỉ được phép với vật nuôi áp dụng gây choáng

Miêu tả phương pháp trên động vật	Phương pháp kiểm giữ	Mục đích cụ thể	LGA cấp độ 1	LGAP Cấp độ 2	LGAP cấp độ 3
	Thiết bị kiểm giữ tĩnh (tách dạng chân bò chân bò)	<ul style="list-style-type: none"> - gây choáng cơ khí - Gây choáng bằng điện chỉ ở đầu - Giết mổ không gây choáng 	<p>Được phép với cừu và dê</p> <p>Được phép với bò</p>	<p>Permitted for sheep and goats.</p> <p>Permitted for cattle only when stunning is used.</p> <p>Được phép với cừu và dê</p> <p>Chỉ được phép với bò áp dụng gây choáng</p>	<p>Permitted for sheep and goats only when stunning is used.</p> <p>Chỉ được phép với dê và cừu áp dụng gây choáng</p> <p>Permitted for cattle only when stunning is used.</p> <p>Chỉ được phép với bò áp dụng gây choáng</p>
	Kiểm giữ chữ V dạng động, thiết bị kiểm giữ dạng động (tách dạng chân bò_	<ul style="list-style-type: none"> - gây choáng cơ khí - Gây choáng bằng điện chỉ ở đầu - Giết mổ không gây choáng 	<p>Được phép với cừu và dê</p> <p>Được phép với bò</p>	<p>Được phép với cừu và dê</p> <p>Chỉ được phép với bò áp dụng gây choáng</p>	<p>Chỉ được phép với dê và cừu áp dụng gây choáng</p> <p>Chỉ được phép với bò áp dụng gây choáng</p>
Kiểm giữ phần thân Vật nuôi ở vị trí nghiêng một bên	Thủ công	- Giết mổ không gây choáng	<p>Được phép với cừu và dê</p> <p>Được phép với bò</p>	Được phép với cừu và dê	Không được phép
	ở trong một cái chuồng kiểm giữ, giá đỡ hoặc chuồng ép	- Giết mổ không gây choáng	<p>Được phép với cừu và dê</p> <p>Được phép với bò</p>	<p>Được phép với cừu và dê</p> <p>Được phép với bò</p>	Không được phép
Kiểm giữ cơ thể	Buộc cố định phần thân/ chân	<ul style="list-style-type: none"> - Gây choáng cơ khí - Giết mổ không gây choáng 	<p>Được phép với cừu và dê.</p> <p>Cần gây choáng hoặc giết mổ lập tức ngay sau khi kiểm giữ</p>	Không được phép	Không được phép

Miêu tả phương pháp trên động vật	Phương pháp kiểm giữ	Mục đích cụ thể	LGA cấp độ 1	LGAP Cấp độ 2	LGAP cấp độ 3
Kiềm giữ chân	Buộc cố định bằng dây thừng	- Gây choáng cơ khí - Giết mổ không gây choáng	Được phép cho bò với điều kiện: a) vật nuôi phải quen với việc tiếp xúc gần gũi với con người; b) Cần gây choáng hoặc giết mổ lập tức ngay sau khi kiểm giữ c) động vật được cố định trong một cử động và sử dụng kỹ thuật tránh căng thẳng và bị thương.	Không được phép	Không được phép
	Buộc 3 hoặc 4 chân		Được phép với cừu và dê. Cần gây choáng hoặc giết mổ lập tức ngay sau khi kiểm giữ	Không được phép	Không được phép
Kiểm chế bằng cách lật ngược	Chuồng ép xoay với các mặt cố định (ví dụ: chuồng Weinberg)	- giết mổ không gây choáng	Được phép cho bò, với điều kiện: đầu phải được kiểm giữ hoàn toàn với cổ được kéo dài trước khi lật ngược; và việc lật ngược phải diễn ra sườn sê và không bị gián đoạn để giảm thiểu thời gian kiểm giữ; và a) slaughter shall occur as soon as the animal is fully inverted.	Không được phép	Không được phép

Miêu tả phương pháp trên động vật	Phương pháp kiểm giữ	Mục đích cụ thể	LGA cấp độ 1	LGAP Cấp độ 2	LGAP cấp độ 3
	<p>Chuồng ép xoay với các mặt có thể chuyển động để ép và có phần kiểm giữ đầu.</p>	<p>- Slaughter without stunning - giết mổ không gây choáng</p>	<p>giết mổ phải được thực hiện ngay sau khi con vật được lật ngược hoàn toàn.</p> <p>Được phép cho bò, với điều kiện:</p> <p>a) đầu phải được kiểm giữ hoàn toàn với cổ được kéo dài trước khi lật ngược; và</p> <p>b) việc lật ngược phải diễn ra suôn sẻ và không bị gián đoạn để giảm thiểu thời gian kiểm giữ; và</p> <p>c) giết mổ phải được thực hiện ngay sau khi con vật được lật ngược hoàn toàn.</p>	<p>Được phép cho bò, với điều kiện:</p> <p>đầu phải được kiểm giữ hoàn toàn với cổ được kéo dài trước khi lật ngược; và</p> <p>việc lật ngược phải diễn ra suôn sẻ và không bị gián đoạn để giảm thiểu thời gian kiểm giữ; và</p> <p>giết mổ phải được thực hiện ngay sau khi con vật được lật ngược hoàn toàn.</p>	<p>Không được phép</p>

Annex F: Permitted stunning methods³ / Phương pháp gây choáng được phép³

(quy phạm)

Method	Species	Parameters	Maximum time between stunning and slaughter (seconds)
Gây choáng bằng chấn động không xuyên thấu	Gia súc	Thiết bị được áp dụng theo khuyến nghị của nhà sản xuất về vị trí gây choáng và loại đạn phù hợp.	20
	Cừu và dê	Thiết bị được áp dụng theo khuyến nghị của nhà sản xuất về vị trí gây choáng và loại đạn phù hợp.	20
Gây choáng bằng phương pháp xuyên thấu	Tất cả các loại	Thiết bị được áp dụng theo khuyến nghị của nhà sản xuất về vị trí gây choáng và loại đạn phù hợp.	60
Đạn rời	Tất cả các loại	Thiết bị được áp dụng đúng vị trí với dụng cụ ngắm thích hợp. Thích hợp làm phương pháp khẩn cấp khi luật pháp tại địa phương cho phép	Ko áp dụng
Gây choáng bằng trích điện ở đầu	Gia súc	Điện cực được tiếp xúc với não, dòng điện tối thiểu đạt 1,5A, duy trì liên tục từ 1 đến 3 giây	20
	trâu	Thiết bị được áp dụng theo khuyến nghị của nhà sản xuất về vị trí gây choáng và loại đạn phù hợp.	20
	Cừu và dê	Điện cực được tiếp xúc với não, dòng điện tối thiểu đạt 1,0A, duy trì liên tục từ 1 đến 3 giây	20
Head to body electrical stun/kill	Gia súc	Điện cực tiếp xúc với não và tim. Tối thiểu điện áp đạt 1.5A và duy trì từ 1 đến 3 giây	Ko áp dụng
	trâu	Thiết bị được áp dụng theo khuyến nghị của nhà sản xuất về vị trí gây choáng và loại đạn phù hợp.	Ko áp dụng
	Chỉ cừu và dê	Điện cực tiếp xúc với não và tim. Tối thiểu điện áp đạt 1.0A và duy trì từ 1 đến 3 giây	Ko áp dụng

³ Drawn from: World Organisation for Animal Health. *Terrestrial Animal Health Code*. Volume I.

Annex G Potentially painful husbandry procedures⁴/Đau đớn tiềm tàng trong quy trình chăn nuôi⁴

(Cung cấp thông tin)

Các thủ tục có thể gây đau đớn cho vật nuôi bao gồm:

- a) thiến;
- b) xịt nước;
- c) loại bỏ xù lông và chồi;
- d) bẻ đuôi;
- e) đánh dấu trên tai;
- f) in hình lên cơ thể;
- g) gắn thẻ tai;
- h) Đóng dấu lạnh; và
- i) Đóng dấu nóng.

⁴ Trích dẫn từ: World Organisation for Animal Health. *Terrestrial Animal Health Code*. Volume I.



Annex H: Unacceptable practices and procedures⁵ / Phụ lục H: Các quy trình và thực hành không được chấp thuận

(thông tin)

Các quy trình và thực hành không được chấp nhận bao gồm nhưng không giới hạn như sau:

- a) kéo động vật bằng cách tóm lông, đầu, cổ, sừng, tai hoặc các chi;
- b) bôi một chất gây tổn thương hoặc chất kích thích vào gia súc. Tuyệt đối không bôi vào các vùng nhạy cảm như mắt, miệng, tai, vùng hậu môn sinh dục hoặc bụng;
- c) tạo áp lực lên mắt, tai hoặc cơ quan sinh dục;
- d) Xoắn đuôi, bẻ đuôi và kéo đuôi;
- e) Xỏ mũi;
- f) kéo, xô ngã, thả từ trên cao hoặc ném;
- g) đánh hoặc đá;
- h) buộc gia súc bước qua gia súc khác;
- i) sử dụng các công cụ xử lý vật nuôi theo cách gây tổn hại, đau đớn hoặc thương tích cho vật nuôi;
- j) sử dụng thiết bị gây ra đau đớn bao gồm nhưng không giới hạn như sau:
 - i. gậy lớn;
 - ii. que có đầu nhọn;
 - iii. ống kim loại dài;
 - iv. dây hàng rào;
 - v. roi da;
 - vi. gậy lửa có dùng điện;
 - vii. Roi điện khi sử dụng:
 - 1) Nhiều hơn 2 lần trên cùng 1 gia súc trong quá trình xử lý;
 - 2) on sick or lame animals or animals unable to rise;
 - 3) trên cừu và dê
 - 4) trên gia súc non;
- k) kiềm giữ bằng điện một động vật có ý thức;
- l) vận chuyển động vật không phù hợp với Phụ lục B;
- m) gây thương tích như các vết cắt hoặc cắt đứt tùy sống (ví dụ như dùng dao găm), làm gãy chân hoặc đứt gân chân;
- n) sử dụng phương pháp gây choáng bằng điện với một ứng dụng duy nhất để chân hoặc những ứng dụng đi qua não;
- o) ép nước vào dạ dày động vật bằng cách đặt vòi xuống cổ họng;
- p) buộc nước vào miệng hoặc mũi của động vật để cố gắng làm cho nó đứng hoặc di chuyển;
- q) các phương pháp hạn chế làm đình chỉ động vật có ý thức bằng tay chân hoặc các chi;

⁵ Trích dẫn từ: World Organisation for Animal Health. *Terrestrial Animal Health Code*. Volume I.



- r) thiết bị hạn chế được thiết kế để gây ngã; và
- s) phương pháp sử dụng kẹp chân hoặc bàn chân làm hình thức hạn chế duy nhất.

Annex I: Sampling procedures and frequencies /

(Normative)

The following table shall be used to determine the sample size for monitoring the targets associated with:

- a) animal handling when loading or unloading any livestock species from land transport vehicles under subclause 7.8;
- b) animal handling when moving any livestock species from lairage to the entry into restraint in Abattoirs under subclause 7.22;
- c) the effectiveness of stunning at the first application of the stunning device under 9.8b); and
- d) monitoring unconsciousness between stunning and death (produced by slaughter) under subclause 9.12b).

It is recognised that some small facilities may have total daily consignments of less than 100 animals. In this situation it is acceptable to collate the data over a number of days and calculate percentage based on 100* animals in order to determine achievement of target.

* Grandin, T (2010) Review: Auditing animal welfare at slaughter plants. Meat Science (86) 56-65

	Average daily total of animals received or processed				
	1-10	11-100	101-250	251-500	501+
Sample size: Number of animals to be monitored.	All animals	10	25	50	100

NOTE: Once monitoring commences, animals shall be monitored consecutively until the sample size is achieved.



Annex J: Indicators of an effective stun / dấu hiệu của việc gây choáng hiệu quả

(quy phạm)

Các chỉ số của một lần gây choáng hiệu quả bao gồm:

- a) để làm choáng cơ học:
 - a. sụp đổ ngay lập tức;
 - b. phản ứng trương lực ban đầu sau đó bắt đầu co giật cơ;
 - c. thở không nhịp nhàng;
 - d. mắt không tập trung và không có phản xạ giác mạc;
 - e. hàm và lưỡi lỏng lẻo; và
 - f. không chớp mắt tự phát và không chớp mắt khi vẩy tay trước mắt;
- b) đối với điện giật:
 - a. gia súc đổ ra ngay lập tức;
 - b. các giai đoạn co giật phát triển khi dòng điện ngừng - hoạt động trương lực và co giật cơ;
 - c. thở không nhịp nhàng; và
 - d. không chớp mắt tự nhiên và không chớp mắt khi vẩy tay trước mắt.



Annex K: Indicators of unconsciousness in animals that are slaughtered without prior stunning / Phụ lục K: Các dấu hiệu bất tỉnh ở động vật bị giết mổ mà không gây choáng trước

(quy phạm)

Các dấu hiệu của sự bất tỉnh có thể bao gồm:

- a) mất tư thế hoàn toàn;
- b) không cố gắng lấy lại hoặc giữ tư thế cơ thể thẳng đứng;
- c) mắt không theo dõi các chuyển động xung quanh (thường kèm theo chớp mắt tự phát); hoặc là
- d) không chớp mắt tự phát và không chớp mắt khi vẩy tay trước mắt.



Annex L: Indicators used to confirm death after slaughter / Phụ lục L: dấu hiệu được sử dụng để xác nhận tử vong sau khi giết mổ

(Quy phạm)

Các dấu hiệu của tử vong bao gồm:

- a) ngừng chảy máu ở át
- b) Biến mất vĩnh viễn các phản xạ của các tế bào nào như là phản xạ võng mạc, thở đều đặn hoặc hấp hối